TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 4 · Đề số 6

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 71 365 171 đọc là:

A. bảy mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi hai

B. bảy mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm tám mươi mốt

C. bảy mươi mốt triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi mốt

D. bảy mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi mốt

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất trong các số 647 949, 644 979, 648 049, 644 879 là:

A. 644 979 **B.** 647 949 **C.** 644 879 **D.** 648 049

Câu 3. *(0,5 điểm)* Tổng của hai số là 6926, số lớn hơn số bé 1780 đơn vị. Số bé là:

A. 4353 **B.** 3463 **C.** 1780 **D.** 2573

Câu 4. *(0,5 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện: 6896 + 5062 + 1938 = ……

A. 13 896 **B.** 13 906 **C.** 13 796 **D.** 14 896

Câu 5. *(0,5 điểm)* Một hội trường có 11 hàng ghế, mỗi hàng 16 ghế, người ta kê thêm 35 ghế nhựa. Có 197 người đến họp, mỗi người ngồi một ghế. Số ghế còn trống là:

A. 14 **B.** 49 **C.** 24 **D.** 211

Câu 6. *(0,5 điểm)* Chu vi hình vuông cạnh a được tính theo công thức P = a × 4. Với a = 10 cm thì P bằng:

A. 20 cm **B.** 40 cm **C.** 100 cm **D.** 14 cm

Câu 7. *(0,5 điểm)* 2 tạ 5 yến = …… kg

A. 25 **B.** 2050 **C.** 205 **D.** 250

Câu 8. *(0,5 điểm)* Góc có số đo 120° là:

A. góc bẹt **B.** góc tù **C.** góc nhọn **D.** góc vuông

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho dãy số: 25, 28, 31, 34, ……, 112. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Dãy có …… số

b) Số thứ 24 của dãy là: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số: 618 296, 612 869, 628 269, 619 268, 619 269.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện:

a) 5390 + 710 + 290 = ……

b) 3475 + 2933 − 475 = ……

c) 287 + 4113 + 13 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Hai đường thẳng vuông góc tạo thành bốn góc vuông	
b) Năm 1658 thuộc thế kỉ XVI	
c) Hình bình hành có bốn cạnh bằng nhau	
d) Số 488 241 là số chẵn	

Câu 13. *(1 điểm)* Một hình thoi có chu vi 76 cm. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Độ dài cạnh hình thoi: …… cm

b) Chu vi hình vuông có cạnh bằng cạnh hình thoi: …… cm

c) Diện tích hình vuông đó: …… cm^2

Câu 14. *(1 điểm)* Hoa mua 5 hộp bút màu, mỗi hộp giá 15 000 đồng và 8 quyển vở, mỗi quyển giá 8000 đồng. Hoa đưa cô bán hàng tờ 200 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại Hoa bao nhiêu tiền?

a) Tiền mua bút màu: …… đồng

b) Tiền mua vở: …… đồng

c) Tiền trả lại: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 4 · Đề số 6

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	D	D	A	A	B	D	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) (112 − 25) : 3 + 1 = 30 (số)

b) 25 + (24 − 1) × 3 = 94

Câu 10.

a) 628 269, 619 269, 619 268, 618 296, 612 869

b) 628 269 − 612 869 = 15 400

Câu 11.

a) 5390 + (710 + 290) = 5390 + 1 000 = 6390

b) (3475 − 475) + 2933 = 3000 + 2933 = 5933

c) (287 + 13) + 4113 = 300 + 4113 = 4413

Câu 12.

a) Đ; b) S; c) S; d) S

Câu 13.

a) 76 : 4 = 19 (cm)

b) 19 × 4 = 76 (cm)

c) 19 × 19 = 361 (cm²)

Câu 14.

Bút màu: 15 000 × 5 = 75 000 (đồng)

Vở: 8000 × 8 = 64 000 (đồng)

Trả lại: 200 000 − 139 000 = 61 000 (đồng)